

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Uyên phúc**

Bản án số: **180/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 26-12-2022.

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất

Ông Đặng Quang Hoạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1074/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** ***Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1985***

HKTT: Ấp T H, xã Đ ab, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Trú tại: ấp T Pt, xã Đ ab, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn:** ***Ông Phạm Phú Kh, sinh năm 1977***

HKTT và trú tại: Ấp T H, xã Đ ab, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn - bà Đỗ Thị Th, trình bày:***

Bà và ông Phạm Phú Kh tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đ ab, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận ngày 18/9/2008.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau một thời gian thì đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng vẫn giải quyết được. Đến năm 2019, thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên xảy ra cãi nhau về vấn đề tài chính trong gia đình, đã sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Nguyên nhân là do ông Kh hay tụ tập ăn nhậu, không

tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Bà đã nhiều lần cố gắng vì con cái nhưng ông Kh không thay đổi để hàn gắn gia đình. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Kh.

Về con chung: Bà và ông Kh có 03 con chung là cháu Phạm Ngọc Anh Th, sinh ngày 21/10/2009, Phạm Hoàng V, sinh ngày 22/4/2013 và cháu Phạm Minh H, sinh ngày 29/3/2016. Khi ly hôn, bà Th đồng ý để ông Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung. Tạm thời, bà Th không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* *Bị đơn – ông Phạm Phú Kh (BL 25):* Ông và bà Đỗ Thị Th tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã Đ ab, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2008. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay. Tuy nhiên, bà Th yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông là người có đạo.

Về con chung: Ông và bà Th có 03 con chung là cháu Phạm Ngọc Anh Th, sinh ngày 21/10/2009, Phạm Hoàng V, sinh ngày 22/4/2013 và cháu Phạm Minh H, sinh ngày 29/3/2016. Hiện tại, các con chung đang ở cùng với ông nên khi ly hôn, ông Kh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định. Quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung vụ án: Bà Đỗ Thị Th và ông Phạm Phú Kh đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do ông Kh là người có đạo nên không đồng ý ly hôn. Do mâu thuẫn vợ chồng là có thật cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, bà Th được ly hôn với ông Kh; Về con chung: Có 03 con chung là cháu Phạm Ngọc Anh Th, sinh ngày 21/10/2009, Phạm Hoàng V, sinh ngày 22/4/2013 và cháu Phạm Minh H, sinh ngày 29/3/2016. Các đương sự đều thống nhất giao các con chung cho ông Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nên ghi nhận. Tạm thời, bà Th không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí: Bà Th phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Phạm Phú Kh hiện đang cư trú tại ấp T H, xã Đ ab, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Th và ông Phạm Phú Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ ab, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai ngày 18/9/2008 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Kh có văn bản trình bày ý kiến đối với những yêu cầu khởi kiện của bà Th, thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay và không đồng ý ly hôn với lý do là người có đạo, sau đó nộp đơn xin giải quyết vắng mặt. Xét thấy lý do không đồng ý ly hôn do có đạo là không chính đáng, mâu thuẫn vợ chồng là có thật, bà Th cương quyết yêu cầu được ly hôn. Trong khi đó Tòa án cũng không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng khi không có sự hợp tác của ông Kh. Do đó, cần xác định hôn nhân giữa bà Th và ông Kh đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th.

[2.2]. Về con chung: Bà Th và ông Kh có 03 con chung là cháu Phạm Ngọc Anh Th, sinh ngày 21/10/2009, Phạm Hoàng V, sinh ngày 22/4/2013 và cháu Phạm Minh H, sinh ngày 29/3/2016. Khi ly hôn, bà Th đồng ý và ông Kh cũng có yêu cầu được nuôi con chung nên giao 03 con chung cho ông Kh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Xét thấy các cháu Anh Th và Hoàng V đều có nguyện vọng được ở cùng ông Kh. Vì vậy, cần giao các con chung cho ông Kh trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Kh không yêu cầu nên tạm thời bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5]. Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên cũng không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr B, phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 147, 220, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Th.

1. Bà Đỗ Thị Th được ly hôn với ông Phạm Phú Kh.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Ngọc Anh Th, sinh ngày 21/10/2009, Phạm Hoàng V, sinh ngày 22/4/2013 và cháu Phạm Minh H, sinh ngày 29/3/2016 cho ông Phạm Phú Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm thời, bà Đỗ Thị Th không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của bà Đỗ Thị Th.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Đỗ Thị Th phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001854 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Th đã nộp đủ án phí.

Báo cho bà Th, ông Kh biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Đ ab, h.Trảng Bom; T. Đồng Nai; (GCNKH số 70 ngày 18/9/2008)
- VKSND H.Trảng Bom;
- CC.THADS H.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung

